

KẾ HOẠCH

V/v triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ “Về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” (Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19” (Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh, với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, giúp người dân, doanh nghiệp giảm bớt một phần khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19;

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện chủ động bám sát các nội dung của Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn liên quan của các bộ, ngành Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

- Lưu ý phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách; các địa phương phải rà soát kỹ để đảm bảo không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện, đảm bảo đúng nguyên tắc quy định tại điểm 2, Mục I, Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác (nhóm chính sách thứ 12), quy định tại điểm 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP phải đảm bảo đúng điều kiện hỗ trợ và cư trú hợp pháp theo quy định.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện:

a) Thành lập tổ giúp việc gồm đại diện các sở, ngành, phòng, ban liên quan và các địa phương nhằm trao đổi thông tin, hỗ trợ giải quyết những vướng mắc

trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

Căn cứ tình hình thực tế các đơn vị, địa phương thành lập các tổ giúp việc để hỗ trợ, thống nhất giải quyết hồ sơ, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Khảo sát tình hình thực tế, xác định đối tượng, xây dựng tiêu chí, định mức tiền hỗ trợ cụ thể đối với chính sách hỗ trợ cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, thống nhất tham mưu UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

2. Công tác truyền thông:

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch của UBND tỉnh trên báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội để người lao động, người sử dụng lao động và người dân biết, hiểu tham gia thực hiện.

- Làm tốt công tác hướng dẫn, vận động người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân về các cơ chế, chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại địa phương.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Nguồn kinh phí Trung ương, Ngân sách tỉnh theo quy định tại Điểm đ, khoản 2 mục I Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

2. Đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác thì kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định tại Điểm 12, mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP.

3. Vận động nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thống nhất có văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, chỉ đạo.

Phối hợp, thống nhất các ngành tham mưu UBND tỉnh thành lập tổ giúp việc nhằm trao đổi thông tin, hỗ trợ giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19 thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

c) Chủ trì hướng dẫn, triển khai, tiếp nhận hồ sơ và xem xét, quyết định việc hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định tại Chương III, Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg; hướng dẫn, triển khai, tiếp nhận hồ sơ và thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định tại Chương VI, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương khảo sát, xác định đối tượng, xây dựng tiêu chí, mức tiền hỗ trợ cụ thể đối với chính sách hỗ trợ cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, thống nhất tham mưu UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

e) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; xử lý hoặc báo cáo đề xuất xử lý theo thẩm quyền quy định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức triển khai hỗ trợ cho các đối tượng.

f) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện hỗ trợ ảnh hưởng do đại dịch COVID-19 để hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo hồ sơ được phê duyệt, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trong toàn tỉnh; đồng thời giao dự toán cho các địa phương thực hiện chi trả kịp thời cho các đối tượng.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ngành, địa phương về thủ tục chi trả, thanh, quyết toán; thủ tục thu hồi đối với những trường hợp chi hỗ trợ sai đối tượng, cấp trùng và nộp trả kinh phí theo qui định.

c) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xác định đối tượng, xây dựng tiêu chí, mức tiền hỗ trợ cụ thể đối với chính sách hỗ trợ cho lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, thống nhất tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và các Sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của địa phương.

b) Chủ trì, Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương liên quan tích hợp ứng dụng đăng ký hỗ trợ COVID-19 trên hệ thống HUE-S nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, người sử dụng lao động trong việc đăng ký, đề xuất chế độ hỗ trợ, hỗ trợ chi trả và đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo quy định.

4. Sở Văn hóa và Thể thao:

a) Chủ trì hướng dẫn, triển khai tiếp nhận hồ sơ và thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ cho viên chức hoạt động nghệ thuật theo quy định tại Mục 1, chương VIII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột

xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

5. Sở Du lịch:

a) Chủ trì hướng dẫn, triển khai tiếp nhận hồ sơ và thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc hỗ trợ cho hướng dẫn viên du lịch theo quy định tại Mục 2, chương VIII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

6. Sở Y tế:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, cơ sở cách ly thực hiện theo quy định tại Chương VII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp)

7. Văn Phòng UBND tỉnh: Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp, hỗ trợ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính về thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID – 19.

8. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn người sử dụng lao động việc thực hiện chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh theo quy định tại Chương X, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn người sử dụng lao động giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất theo quy định tại Chương I và Chương II, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và các nội dung liên quan khác được quy định trong Quyết định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

10. Cục Thuế tỉnh:

a) Chỉ đạo Chi cục thuế thành phố Huế, các thị xã và các huyện đối chiếu, thẩm tra, xác nhận tính chính xác của hồ sơ theo biểu mẫu kèm theo Quyết định

23/2021/QĐ-TTg, thực hiện quy trình thủ tục cho các nhóm đối tượng liên quan, đảm bảo đúng quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

11. Kho bạc nhà nước tỉnh: Chỉ đạo Kho bạc thành phố Huế, các thị xã và các huyện phối hợp với cơ quan Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội cùng cấp và các xã, phường, thị trấn quản lý, thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và mức hỗ trợ.

12. UBND thành phố Huế, các thị xã và các huyện:

a) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung tại Kế hoạch này, chủ động Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trước ngày 19/7/2021; báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg trên địa bàn; đảm bảo triển khai đúng trình tự, thủ tục, đối tượng, mức hưởng, công khai, minh bạch, không để xảy ra việc lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.

c) Thành lập Tổ công tác, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, sự phối hợp giữa các phòng, bố trí cán bộ phụ trách địa bàn để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí theo quy định tại các Chương IV, V, VII, IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý và UBND cấp xã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nội dung cũng như công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp khác.

e) Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội rà soát, thống kê, đề xuất các nhóm đối tượng, đề xuất chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo Điểm 12, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

f) Bố trí kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn, rà soát, giám sát, kiểm tra; hướng dẫn thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hiện hành.

g) Chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn lao động cùng cấp tổ chức theo dõi, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương. Báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện định kỳ, đột xuất theo quy định (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp).

13. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các biện pháp hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do

Chính Phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của địa phương cho các cấp công đoàn và đoàn viên công đoàn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia giám sát quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội:

a) Tổ chức, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các biện pháp hỗ trợ cho người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và các chính sách hỗ trợ của địa phương cho các tổ chức thành viên và đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động phối hợp, chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp triển khai kế hoạch giám sát theo qui định từ quá trình triển khai xác định đối tượng, lập danh sách đến việc chi trả và thanh toán theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung nêu tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế chủ động xây dựng kế hoạch của cơ quan, địa phương và triển khai thực hiện trước ngày 19/7/2021.

Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện trước ngày 22 hàng tháng và báo cáo năm trước ngày 10/12/2021 (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban mặt Trận tổ quốc Việt Nam tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của các ngành, các địa phương. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan trung ương vào ngày 25 hàng tháng và báo cáo năm trước 15/12/2021..

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ngành, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Bộ Lao động-TB&XH (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- VP: CVP, PCVP, CV: TC, TH, VH;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình